

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HSST
Ngày 14/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Ngọc Ánh – Phó hiệu trưởng Trường tiểu học và Trung học cơ sở Kim Bình, huyện Kim Bôi và ông Quách Đình Hạnh – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Dương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 14/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/HSST ngày 15/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 03/4/2023, đối với:

Bị cáo: **Bùi Văn K**, sinh ngày 15/3/2006

Nơi cư trú: **Xóm N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.**

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông **Bùi Văn C**, sinh năm 1982; Con bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1985; Vợ con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: (Không).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Anh **Bùi Văn C**, sinh năm 1982 (bố bị cáo **K**)

Nơi cư trú: **Xóm N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình**, (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Đình H1** - Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H**, (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông **Lý Tiến T**, sinh năm 1944 (tử vong)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh **Lý Văn T1**, sinh năm 1985 (con đẻ của bị hại **T**)

Nơi cư trú: **Xóm S, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình**, (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Bùi Văn C**, sinh năm 1982

- Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1985

Cùng trú tại: **Xóm N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình**, (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Chị **Triệu Thị T2**, sinh năm 1974

Nơi cư trú: **Xóm S, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình**, (có mặt tại phiên tòa).

- Đại diện **trường Trung học phổ thông A** – Thầy **Dương Ngọc T3** – Phó hiệu trưởng, (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa trong quá trình xét hỏi, tranh luận, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc vào nhà bà ngoại chơi để quên điện thoại, nên vào khoảng 13 giờ, ngày 18/11/2022 **Bùi Văn K** có hỏi bố mẹ mượn xe mô tô BKS 28B1-208.93 để vào nhà bà ngoại lấy điện thoại. Do không có giấy phép lái xe mô tô hạng/Class A1 nên bố mẹ không đồng ý. **K** thấy chìa khóa còn cắm ở ổ xe. Lúc này bố mẹ đang nằm nghỉ trưa trong phòng, **K** tự ý dắt xe ra ngoài một đoạn rồi nổ máy vào nhà bà ngoại. Sau khi lấy được điện thoại, **K** điều khiển xe đi về nhà, trên đường về đến khu vực **đường T** thuộc địa phận **xóm S, xã Đ, huyện K**, **K** điều khiển xe mô tô với tốc độ cao vượt xe ô tô tải chở đất đi cùng chiều, do xe ô tô đi nhanh, đường bụi hạn chế tầm nhìn, không làm chủ được phương tiện đã lấn sang phần đường ngược chiều đâm vào ông **Lý Tiến T** đang đi từ phần đường bên phải của mình sang phần đường bên trái theo chiều **K** vượt xe. Hậu quả, ông **T** tử vong; **K** bị xây sát nhẹ.

- **Kết quả đo nồng độ cồn sau khi xảy ra tai nạn được tiến hành tại Trung tâm y tế huyện K đối với Bùi Văn K là 0,000mmol/l.**

- **Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Đoạn đường xảy ra tai nạn, vị trí xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường vòng cua, mặt đường nơi xảy ra tai nạn được rải nhựa apphan, chiều rộng mặt đường 6m16, tại tim đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng, tâm vạch sơn cách mép đường phải là 3m10. Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại các dấu vết trên hiện trường và được đánh số từ (01) đến (07), trong đó xác định vị trí số (**G**) là điểm va chạm, cách mép đường bên phải là 2m47, cách tâm vạch sơn màu vàng 0m60.

- **Khám nghiệm phương tiện:** Xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh đen, BKS 28B1-208.93 bị hư hỏng; cạnh dưới vị trí đạp chân chống chính có

vết mài xước kim loại, diện 1,2cm x 0,5cm; đầu giá đỡ chân trước bên trái có vết mài xước kim loại, diện 1,5cm x 1,2cm; đầu nắm tay bên trái có vết mài xước kim loại diện 2cm x 1,1cm; đầu cánh yếm bên phải có vết vỡ, rạn diện 11cm x 8cm.

- **Kết luận giám định pháp y về tử thi:** Nạn nhân (ông **Lý Tiến T**) bị chấn thương vùng đầu, tay, mông do va đập với vật tày rần gây nên các tổn thương: Vỡ xương hộp sọ và một số vết xây sát da, sung nề, bầm tím trên cơ thể; nạn nhân tử vong do chấn thương sọ não.

- **Trách nhiệm dân sự:** Quá trình giải quyết, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng.

- **Cáo trạng số:** 10/CT-VKSKB, ngày 15/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố **Bùi Văn K** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, bản thân không có giấy phép lái xe mô tô hạng/Class A1; điều khiển xe vượt xe ô tô đi cùng chiều, không làm chủ được phương tiện nên đã đâm vào **Lý Tiến T** đang đi bộ sang đường. Hậu quả: **Lý Tiến T** tử vong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội; sau khi đưa ra các chứng cứ, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, giữ nguyên nội dung như Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Văn K** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65 và Điều Điều 101 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt **Bùi Văn K** mức án từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Việc thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bên không có yêu cầu gì khác, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô 28B1-208.93 đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu.

Phản tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa tranh luận: Đồng ý Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, tuổi đời còn trẻ hiện còn đang đi học, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều

65, Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt **Bùi Văn K** mức án 24 tháng tù **nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tiếp tục theo học.**

Ý kiến người đại diện hợp pháp của bị cáo và đại diện nhà trường: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, được hưởng mức án thấp (án treo) **để bị cáo có cơ hội được tiếp tục theo học.**

Lời nói sau cùng, bị cáo mong muốn được hưởng án treo để bị cáo được tiếp tục đến trường theo học cùng các bạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, **bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác** đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện; kết luận giám định pháp y tử thi cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: **Bùi Văn K** là người không có giấy phép lái xe mô tô hạng/Class A1 theo quy định. Nên khoảng 13 giờ, ngày 18/11/2022 **K** điều khiển xe mô tô BKS 28B1-208.93 đi đến đoạn **đường T thuộc xóm S, xã Đ, huyện K**, vượt xe ô tô tải chở đất đi cùng chiều, do thiếu quan sát, không làm chủ được phương tiện nên đã đâm vào ông **Lý Tiến T** đang đi bộ qua đường. Hậu quả, ông **T** tử vong.

Hành vi của **Bùi Văn K** đã phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 4 Điều 11 và khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ:

- **Khoản 9 Điều 8:** “Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định”;

- **Khoản 4 Điều 11:** “Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”;

- Khoản 2 Điều 14: “Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”.

Như vậy, hành vi của **Bùi Văn K** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ mà còn trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác. Dù là người chưa thành niên, bị cáo cũng phải nhận thức được việc sử dụng phương tiện giao thông bắt buộc phải có giấy phép lái xe theo quy định và khi tham gia giao thông đường bộ phải quan sát kỹ tình trạng giao thông, làm chủ được tốc độ và phương tiện, nhưng bị cáo không thực hiện điều đó dẫn đến gây tai nạn. Hậu quả làm ông **Lý Tiến T** tử vong. Do vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Về nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt (đang là học sinh lớp 11) không có tiền án; tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội, bị cáo tác động gia đình tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. **Ngoài ra cũng xem xét đến nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh gia đình thuộc diện kinh tế khó khăn, bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện đang theo học phổ thông trung học (lớp 11); các tình tiết nêu trên được quy định tại điểm b; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng mà Cáo trạng truy tố để bị cáo được hưởng mức án tù có điều kiện cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.**

[5]. Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô BKS 28B1-208.93 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sự thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, tại phiên tòa các bên không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết ở phần quyết định.

[7]. Về án phí: Bị cáo **Bùi Văn K** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Văn K** phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**”.

Xử phạt **Bùi Văn K** 24 (hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/4/2023.

Giao bị cáo **Bùi Văn K** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Bị cáo **Bùi Văn K** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/4/2023.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Công an huyện Kim Bôi;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện KB;
- Bị cáo Khánh;
- Người đại diện hợp pháp bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Người có QLNVLQ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Đặng Minh Khoa

